

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 382/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 11- 2017

“V/v tranh chấp về ly hôn
giữa bà D và ông T”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Minh

2. Ông Nguyễn Văn Cư

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Sang là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang: Ông Nguyễn Bảo Thịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2017 về việc “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 286/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Tổ 15, ấp 1, xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh Đoàn Minh T, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Tổ 01, ấp 5, xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Ngọc D có mặt, anh Đoàn Minh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 18 tháng 02 năm 2017, trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc D trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Ngọc D với anh Đoàn Minh T tự tìm hiểu và yêu thương nhau trước, sau đó được cha mẹ hai bên đồng ý nên tiến hành tổ chức vào ngày 29 tháng 12 năm 2011, không có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều

9 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Sau khi cưới, chị D với anh T sống chung với gia đình chị D, cuộc sống chung có hạnh phúc khoản 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn nhưng cố gắng sống vì con, đến tháng 9 năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn nghiêm T nên chị D và anh T không còn sống chung từ đó cho đến nay. Chị D cho rằng, anh T không quan tâm đến đời sống vợ con, không lo làm ăn, chỉ lo ăn chơi và không biết tôn T cha mẹ chị, từ nguyên nhân nói trên dẫn đến bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống chung không có hạnh phúc. Mặc dù, cha mẹ hai bên có hàn gắn nhưng chị D không thể đoàn tụ sống chung với anh T được, vì chị D không còn tình cảm với anh T. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Ngọc D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Minh T.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Ngọc D với anh Đoàn Minh T có 01 đứa con chung tên Đoàn Thanh Đăng, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2012, hiện chị D đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị D yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Đoàn Minh T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị Ngọc D xác định, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Ngọc D xác định, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn là anh Đoàn Minh T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh T vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi được ý kiến của anh T về tình trạng hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 48, Điều 49, Điều 51, Điều 203, Điều 234, Điều 235 và Điều 239 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc chấp hành pháp luật: Các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận, Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Chị Nguyễn Thị Ngọc D khởi kiện về việc “Tranh chấp về ly hôn”, đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu được quy định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Đoàn Minh T có địa chỉ cư trú tại tổ 01, ấp 5, xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tòa án đã triệu tập anh Đoàn Minh T nhiều lần nhưng anh T vẫn vắng mặt không rõ lý do, không vì sự kiện bất khả kháng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt anh Đoàn Minh T.

[2] *Về hôn nhân:*

Chị Nguyễn Thị Ngọc D với anh Đoàn Minh T sống chung vào năm 2011 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân không hợp pháp nên không được pháp luật bảo vệ.

Xét về tình trạng hôn nhân giữa: Chị Nguyễn Thị Ngọc D với anh Đoàn Minh T thấy rằng, chị D với anh T không còn sống chung từ tháng 9 năm 2016 cho đến nay. Mặc dù, hai bên gia đình có dàn xếp để chị D với anh T đoàn tụ sống chung nhưng không thành, do mâu thuẫn giữa chị D với anh T ngày càng nghiêm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Nguyễn Thị Ngọc D yêu cầu được ly hôn với anh Đoàn Minh T là có căn cứ chấp nhận.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử, không công nhận chị Nguyễn Thị Ngọc D với anh Đoàn Minh T là vợ chồng.

[3] *Về nuôi con chung:*

Chị Nguyễn Thị Ngọc D yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Đoàn Thanh Đăng, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2012, chị D không yêu cầu anh Đoàn Minh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu nuôi con của chị Nguyễn Thị Ngọc D phù hợp theo quy định tại Điều 15 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định:

Giao cháu Đoàn Thanh Đăng, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2012 cho chị Nguyễn Thị Ngọc D được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chị D tự nguyện nuôi con mà không yêu cầu anh Đoàn Minh T cấp dưỡng nuôi con.

“Chị Nguyễn Thị Ngọc D phải tạo mọi điều kiện thuận lợi cho anh Đoàn Minh T trong việc đến thăm nom con, không ai được quyền ngăn cản quyền này; Việc nuôi con không cố định, vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con”.

[4] *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị Ngọc D xác định, không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về nợ*: Chị Nguyễn Thị Ngọc D xác định, không có thiếu nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số: 0012084 ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 14 và Điều 15 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận chị Nguyễn Thị Ngọc D với anh Đoàn Minh T là vợ chồng.

2. *Về nuôi con chung*:

Giao cháu Đoàn Thanh Đăng, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2012 cho chị Nguyễn Thị Ngọc D được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chị D tự nguyện nuôi con mà không yêu cầu anh Đoàn Minh T cấp dưỡng nuôi con.

“Chị Nguyễn Thị Ngọc D phải tạo mọi điều kiện thuận lợi cho anh Đoàn Minh T trong việc đến thăm nom con, không ai được quyền ngăn cản quyền này;

Việc nuôi con không cố định, vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con”.

3. *Về tài sản chung*: Không có

4. *Nợ chung*: Không có

5. *Về án phí*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số: 0012084 ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

6. Về quyền kháng cáo: Chị chị Nguyễn Thị Ngọc D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng anh Đoàn Minh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND thị xã Tân Châu;
- CC.THADS thị xã Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thúy